

B3183921

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



HỘ CHIẾU  
PASSPORT

Hộ chiếu này là tài sản của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chỉ cấp cho công dân Việt Nam.

*This passport remains the property of the Socialist Republic of Vietnam and is issued to a Vietnamese citizen only.*

Hộ chiếu này có giá trị đi đến tất cả các nước, trừ khi có quy định khác.

*This passport is valid for all countries unless otherwise endorsed.*

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền liên quan cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ cần thiết.

*The Government of the Socialist Republic of Vietnam requests all competent authorities concerned to allow the bearer of this passport to pass freely and to afford him/her such assistance and protection as may be necessary.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



HỘ CHIẾU  
PASSPORT

Số  
N<sup>o</sup> B 3183921



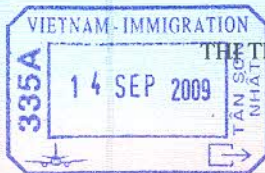
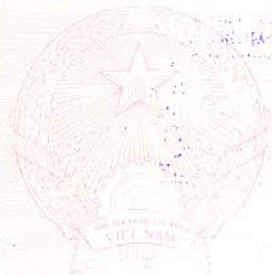
18/06/2019

Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

[illegible]



## BỊ CHÚ — OBSERVATIONS



THỊ THỰC — VISAS

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR

上陸許可  
LANDING PERMISSION

許可年月日 15. SEP. 2009  
Date of permit:  
在留期限 30. SEP. 2009  
Until:  
在留資格 短期滞在  
Status: Temporary Visitor

在留期間  
Duration: 15days

NARITA(2)

0802113626

GZ 6637072



|                                                                                    |  |                                                                                    |                   |
|------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| JAPAN VISA<br>日本国面証                                                                |  | DA0342143                                                                          |                   |
|  |  |  |                   |
| Place of Issue                                                                     |  | Date of Issue                                                                      | Date of expiry    |
| HO CHI MINH                                                                        |  | 09 SEP 09                                                                          | 09 DEC 09         |
| No. of entries                                                                     |  | Issue No.                                                                          | For 123456789     |
| SINGLE                                                                             |  | 09A07339                                                                           | 15 DAYS           |
| Category                                                                           |  | (V) AS TEMPORARY VISITOR                                                           |                   |
| Surname/Given name                                                                 |  | Nationality                                                                        |                   |
| PHAM HUU LOC                                                                       |  | VNM                                                                                |                   |
| Passport No.                                                                       |  | Date of birth                                                                      | No. of applicants |
| B3183921                                                                           |  | M 25 FEB 66                                                                        |                   |
| Remarks                                                                            |  |                                                                                    |                   |

- 活字体で記入して下さい。

- 折らないで下さい。
- カード②は出国時に入国審査官へ提出するものです。

\* Please type or print.

\* Do not fold.

✳ CARD ② is to be submitted to the Immigration Inspector at the time of your departure from Japan.

外国人用

9620DV012



THỊ THỰC — VISAS





THỊ THỰC — VISAS



VISA



Issuing Post Name

HO CHI MINH CITY

Surname

PHAM

Given Name

105 III

Passport Number

B3183921

## Entries

M

Annotation

Control Number

20093564290036

| Visa Type /Class      | Number of Visa | Rate           |
|-----------------------|----------------|----------------|
| 1. Tourist Visa       | 1000           | 1000000        |
| 2. Business Visa      | 500            | 500000         |
| 3. Student Visa       | 200            | 200000         |
| 4. Work Visa          | 100            | 100000         |
| 5. Transit Visa       | 50             | 50000          |
| 6. Family Visa        | 30             | 30000          |
| 7. Medical Visa       | 20             | 20000          |
| 8. Diplomatic Visa    | 10             | 10000          |
| 9. Official Visa      | 5              | 5000           |
| 10. Special Visa      | 2              | 2000           |
| 11. Humanitarian Visa | 1              | 1000           |
| 12. Other Visa        | 1              | 1000           |
| <b>Total</b>          | <b>1987</b>    | <b>1987000</b> |

R

Nationality

VTNM

10

10

OT

Sex

M

11

2

7

Issue Date

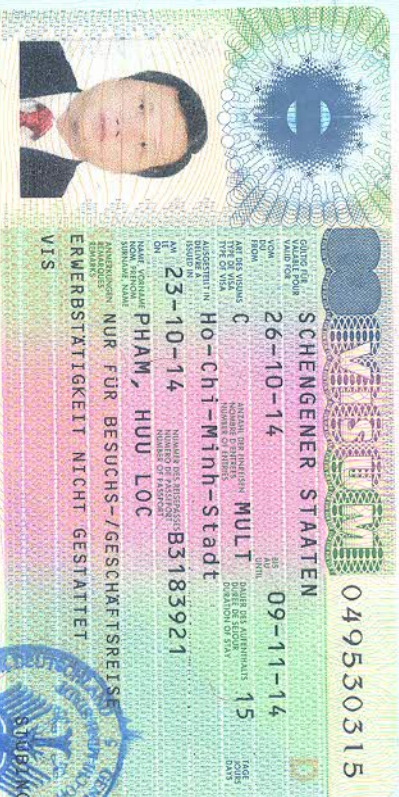
22DFC2009

### Annotation

\*\*

C2712577

VNUSAPHAM<<LOC<HUU<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<  
B3183921<8VNWM6602255M1012219B3HCM062SR911975

[illegible]



B 3 183921

THỊ THỰC — VISAS



15020123

THỊ THỰC — VISAS

